


**HỒ SƠ NHIỆM VỤ KỸ THUẬT
VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN**

**DỰ ÁN: CẢI TẠO LƯỚI ĐIỆN TUYẾN PHỐ GIA QUẤT,
ĐƯỜNG HỒNG TIẾN TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BỒ ĐỀ NĂM 2026 THUỘC
KẾ HOẠCH BCD 197 UBND TP HÀ NỘI**

Người lập: Ngô Mạnh Hải – Chuyên viên tổ QLĐT 
Kiểm tra: Hoàng Văn Luận - Tổ trưởng Tổ QLĐT ./.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- KHVT, TCKT;
- QLDT (04 bản giấy đề t/h);
- Lưu: VT, KTAT.

GIÁM ĐỐC BAN

**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Văn Thành**

GIỚI THIỆU NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ

Hồ sơ Nhiệm vụ kỹ thuật và Dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án: “Cải tạo lưới điện tuyến phố Gia Quất, đường Hồng Tiến trên địa bàn phường Bồ Đề năm 2026 thuộc kế hoạch BCD 197 UBND TP Hà Nội” được biên chế như sau:

PHẦN I. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN

IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

PHẦN II. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT

II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

PHẦN I: QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ VÀ KHAI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Luật điện lực số 61/2024/QH15 ban hành ngày 30/11/2024;

Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Văn bản số 333/CP-CN ngày 13/07/2023 của Chính phủ, về việc đính chính Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng, về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng, về việc ban hành định mức xây dựng;

Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30/08/2024 của Bộ Xây dựng, về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư 12/2024/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Quyết định số 10699/QĐ-EVNHANOI ngày 05/11/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội”;

Quyết định số 4892/QĐ-EVNHANOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực TP

Hà Nội về việc ban hành Quy định trình tự thực hiện công tác thẩm định các dự án Đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Quyết định số 4893/QĐ-EVNHA NOI ngày 31/5/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Quy trình xây dựng đơn giá trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội;

Quyết định số 8848/QĐ-EVNHA NOI ngày 10/9/2025 của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành “Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội”.

Thông tư 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 Quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Thông tư 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Quyết định số 88/QĐ-EVNHA NOI ngày 03/01/2024 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc phê duyệt sửa đổi đề án Định hướng công tác quản lý kỹ thuật giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến 2030 (sửa đổi lần 1);

Quyết định số 45/QĐ-HĐTV ngày 27/03/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc ban hành Đề án: “Chuẩn hóa lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội”;

Thông báo số 545/TB-EVNHA NOI ngày 12 tháng 07 năm 2021 về việc hướng dẫn áp dụng các bộ tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư, thiết bị lưới điện do Tổng Công ty ban hành từ tháng 11/2020 đến tháng 6/2021;

Thông báo số 769/TB-EVNHA NOI về việc quy định tạm thời bố trí mốc báo cáo ngập, hầm nổi cấp ngày 11 tháng 8 năm 2023;

Quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/07/2021 của EVN về việc ban hành Quy trình An toàn điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035”;

Quyết định số 1651/QĐ-EVNHA NOI ngày 23/02/2026 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm (BCĐ 197 giai đoạn 2).

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

- Giảm nguy cơ vi phạm hành lang an toàn lưới điện, nguy cơ cháy nổ, giảm suất sự cố đồng thời để đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Đảm bảo tính ổn định, cung cấp điện an toàn liên tục.

- Giảm tổn thất điện năng.

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh bán điện..

III. QUY MÔ ĐẦU TƯ SƠ BỘ CỦA DỰ ÁN

III.1. Khối lượng thiết bị, vật tư chính dự kiến của dự án

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Chủng loại quy cách
A	Thiết bị			
1	Tủ pillar 600V-400A	tủ	50	Tủ PL 600V-400A
B	Vật liệu chính			
1	Cáp hạ áp-Al-4x240mm ² -giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	mét	2639	0,6/1(1,2)kV- Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x240mm ²
2	Cáp hạ áp-Cu-2x16mm ² - giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	mét	3680	0,6/1(1,2)kV- Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-2x16mm ²
3	Cáp hạ áp-Cu-4x25mm ² - giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE	mét	86	0,6/1(1,2)kV- Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-4x25mm ²

IV. KHÁI TOÁN CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

1. Cơ sở lập khái toán chi phí đầu tư

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công..

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng.

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ

thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 27/10/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện.

- Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp.

- Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/03/2023 của Bộ Công thương ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp.

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở xây dựng Hà Nội về việc công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội.

- Văn bản số 02.04/2025/CBGVL-SXD ngày 15/12/2025 của Sở Xây dựng Hà Nội công bố giá một số vật liệu xây dựng quý IV năm 2025.

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

- Khối lượng đầu tư sơ bộ được xác định từ Mục III nêu trên.

2. Nguyên tắc xác định khái toán

Lập khái toán chi phí đầu tư xây dựng dự án trên cơ sở vận dụng phương pháp xác định sơ bộ TMĐT theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục I Phụ lục I.TT11/2021/TT-BXD. Cụ thể:

- + Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng là ước tính chi phí đầu tư xây dựng của dự án gồm: chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí khác; chi phí dự phòng.

- + Sơ bộ chi phí xây dựng và chi phí thiết bị được ước tính trên cơ sở quy mô, công suất hoặc năng lực phục vụ theo phương án thiết kế sơ bộ của dự án và suất vốn đầu tư số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV.

- + Đối với một số VTTB không có trong suất vốn đầu tư sử dụng cơ sở giá vật tư thiết bị đã được phê duyệt tại các công trình đầu tư xây dựng có tính chất tương tự.

- + Việc xác định chi phí xây dựng và thiết bị trong khái toán chi phí đầu tư của dự án như trên để phục vụ cho công tác xác định các khoản mục chi phí tính theo tỷ lệ % của

chi phí xây dựng và thiết bị. Các chi phí tư vấn và các chi phí khác: được xác định và tính toán theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.

3. Khái toán chi phí đầu tư: 14,108,000,000 đồng

Bằng chữ: Mười bốn tỷ, một trăm linh tám triệu đồng chẵn.

(Chi tiết phụ kèm theo)

PHẦN II: NHIỆM VỤ KỸ THUẬT VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

I. NHIỆM VỤ KỸ THUẬT

1. Cơ sở lập nhiệm vụ kỹ thuật

- Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 09/12/2017 về việc phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

- Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 10/12/2025 của UBND Thành phố về “Giải quyết các điểm nghẽn về “Trật tự đô thị” và xây dựng các xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội”, và văn bản số 11/BCĐ197 - CAHN ngày 17/12/2025 của Ban Chỉ đạo 197 Thành phố về việc đơn đốc triển khai Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 10/12/2025 của UBND Thành phố.

- Quyết định số 1651/QĐ-EVNHANOI ngày 23/02/2026 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm (BCĐ 197 giai đoạn 2).

2. Nội dung của nhiệm vụ kỹ thuật

2.1. Dự án:

Cải tạo, chỉnh trang lưới điện tuyến phố Gia Quất, đường Hồng Tiến trên địa bàn phường Bồ Đề năm 2026 thuộc kế hoạch BCĐ 197 UBND TP Hà Nội

2.1. Quy mô công suất:

- Tủ pillar 600V-400A: 50 tủ
- Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE: 2639 mét
- Cáp hạ áp-Cu-2x16mm²: 3680 mét
- Cáp hạ áp-Cu-4x25mm²: 86 mét

2.5. Giải pháp công nghệ chính

Căn cứ chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 197 Thành phố về trật tự, văn minh đô thị (theo Kế hoạch 06/KH-BCDD197 ngày 11/11/2025). Để đảm bảo mỹ quan đô thị cần thiết phải cải tạo các trạm biến áp thành trạm biến áp kiểu thân trụ thép hợp bộ trung, hạ áp và hạ ngầm đường dây không các tuyến phố chính.

2.5.1. Hạ ngầm tuyến ĐDK hạ áp phố Gia Quất

2.5.1.1. Hiện trạng

- Hiện nay các hộ dân trên phố Gia Quất đang được cấp điện từ sau các TBA: Trung học Đường sắt, Thượng Thanh 18, Thượng Thanh 15, Thượng Thanh 16, Thượng Thanh 21.

Lưới điện hạ áp hiện trạng của các trạm biến áp trên đều có hệ thống cáp vắn xoắn ABC 4x120mm², ABC 4x95mm²... lắp đặt trên đầu cột (H8,5, LT8,5...), được cố định bằng các nẹp cáp, móc treo cáp, công tơ dọc tuyến phố. Trên các cột hạ thế treo

1 số chủng loại hòm công tơ (H4, H2, H1, F8), dây sau công tơ từ các cột đi nhiều hướng về các hộ sử dụng điện và trong ngõ của các nhà gây mất mỹ quan đô thị.

2.5.1.2 Phương án cải tạo:

1. TBA Trung học Đường Sắt.

- Lắp đặt mới 4 Tủ pillar 600V-400A
- Kéo mới 433 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 506 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm² từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha).
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

2. TBA Thượng Thanh 18

- Lắp đặt mới 7 Tủ pillar 600V-400A
- Kéo mới 717 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 902 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm² từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha).
- Kéo mới 22 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm² từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

3. TBA Thượng Thanh 15

- Lắp đặt mới 5 Tủ pillar 600V-400A
- Kéo mới 432 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 682 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm² từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha).
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

4. TBA Thượng Thanh 16

- Lắp đặt mới 4 Tủ pillar 600V-400A
- Kéo mới 581 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách điện XLPE làm cáp đường trục.
- Kéo mới 588 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm² từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha).
- Kéo mới 42 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm² từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).
- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

5. TBA Thượng Thanh 21

- Lắp đặt mới 6 Tủ pillar 600V-400A
- Kéo mới 441 mét Cáp hạ áp-Al-4x240mm²-giáp kim loại dải băng kép, cách

điện XLPE làm cáp đường trục.

- Kéo mới 966 mét Cáp hạ áp-Cu-2x16mm² từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 1 pha).

- Kéo mới 21 mét Cáp hạ áp-Cu-4x25mm² từ các tủ Pillar đến các hộ dân (đối với công tơ 3 pha).

- Thu hồi các vật tư về kho theo quy định.

2.5.2. Thay thế tủ Pillar Phố Hoàng Như Tiếp.

2.5.2.2. TBA Bờ Đề 16

A. Hiện trạng

- Tủ Pillar 1, 2, 3 công trình quận đầu tư từ năm 2017 đã xuống cấp, han rỉ, bung bản lề, kích thước nhỏ và chật hẹp. Sử dụng dây cáp đồng thay cho thanh cái đồng để cấp điện cho ATM tổng tại tủ pillar. Hệ thống thanh cái đồng phân pha phía sau ATM tổng chuyển màu xám. Các ATM kiểu cũ, không có nút chỉnh định dòng. Số lượng cáp đấu nối trong tủ nhiều, chồng chéo lên nhau, trong trường hợp tải lớn, phát nhiệt sẽ có nguy cơ làm chảy cách điện và chập giữa các pha

B. Phương án cải tạo:

- Thay mới 3 Tủ pillar 600V-400A

2.5.2. Thay thế tủ Pillar Phố Hoàng Như Tiếp.

2.5.2.1. TBA Bờ Đề 16

A. Hiện trạng

- Tủ Pillar 1, 2, 3 công trình quận đầu tư từ năm 2017 đã xuống cấp, han rỉ, bung bản lề, kích thước nhỏ và chật hẹp. Sử dụng dây cáp đồng thay cho thanh cái đồng để cấp điện cho ATM tổng tại tủ pillar. Hệ thống thanh cái đồng phân pha phía sau ATM tổng chuyển màu xám. Các ATM kiểu cũ, không có nút chỉnh định dòng. Số lượng cáp đấu nối trong tủ nhiều, chồng chéo lên nhau, trong trường hợp tải lớn, phát nhiệt sẽ có nguy cơ làm chảy cách điện và chập giữa các pha

B. Phương án cải tạo:

- Thay mới 3 Tủ pillar 600V-400A

2.5.3. Thay thế tủ Pillar Phố Ái Mộ.

2.5.3.1. TBA Bờ Đề 18

A. Hiện trạng

- Tủ Pillar 1, 2, 3 công trình quận đầu tư từ năm 2017 đã xuống cấp, han rỉ, bung bản lề, kích thước nhỏ và chật hẹp. Sử dụng dây cáp đồng thay cho thanh cái đồng để cấp điện cho ATM tổng tại tủ pillar. Hệ thống thanh cái đồng phân pha phía sau ATM tổng chuyển màu xám. Các ATM kiểu cũ, không có nút chỉnh định dòng. Số lượng cáp đấu nối trong tủ nhiều, chồng chéo lên nhau, trong trường hợp tải lớn, phát nhiệt sẽ có nguy cơ làm chảy cách điện và chập giữa các pha

B. Phương án cải tạo:

- Thay mới 3 Tủ pillar 600V-400A

2.5.4. Thay thế tủ Pillar Phố Hồng Tiến.

2.5.4.1. TBA Bò Đề 22

A. Hiện trạng

- Tủ Pillar 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 công trình quận đầu tư từ năm 2017 đã xuống cấp, han rỉ, bung bản lề, kích thước nhỏ và chật hẹp. Sử dụng dây cáp đồng thay cho thanh cái đồng để cấp điện cho ATM tổng tại tủ pillar. Hệ thống thanh cái đồng phân pha phía sau ATM tổng chuyển màu xám. Các ATM kiểu cũ, không có nút chỉnh định dòng. Số lượng cáp đấu nối trong tủ nhiều, chồng chéo lên nhau, trong trường hợp tải lớn, phát nhiệt sẽ có nguy cơ làm chảy cách điện và chập giữa các pha

B. Phương án cải tạo:

- Thay mới 11 Tủ pillar 600V-400A

2.5.4.2. TBA Bò Đề 35

A. Hiện trạng

- Tủ Pillar 1, 2, 3, 4 công trình quận đầu tư từ năm 2017 đã xuống cấp, han rỉ, bung bản lề, kích thước nhỏ và chật hẹp. Sử dụng dây cáp đồng thay cho thanh cái đồng để cấp điện cho ATM tổng tại tủ pillar. Hệ thống thanh cái đồng phân pha phía sau ATM tổng chuyển màu xám. Các ATM kiểu cũ, không có nút chỉnh định dòng. Số lượng cáp đấu nối trong tủ nhiều, chồng chéo lên nhau, trong trường hợp tải lớn, phát nhiệt sẽ có nguy cơ làm chảy cách điện và chập giữa các pha

B. Phương án cải tạo:

- Thay mới 4 Tủ pillar 600V-400A

2.5.4.3. TBA Bò Đề 36

A. Hiện trạng

- Tủ Pillar 2, 3 công trình quận đầu tư từ năm 2017 đã xuống cấp, han rỉ, bung bản lề, kích thước nhỏ và chật hẹp. Sử dụng dây cáp đồng thay cho thanh cái đồng để cấp điện cho ATM tổng tại tủ pillar. Hệ thống thanh cái đồng phân pha phía sau ATM tổng chuyển màu xám. Các ATM kiểu cũ, không có nút chỉnh định dòng. Số lượng cáp đấu nối trong tủ nhiều, chồng chéo lên nhau, trong trường hợp tải lớn, phát nhiệt sẽ có nguy cơ làm chảy cách điện và chập giữa các pha

B. Phương án cải tạo:

- Thay mới 2 Tủ pillar 600V-400A

2.5.4.4. TBA Chiếu sáng Bò Đề

A. Hiện trạng

- Tủ Pillar 2 công trình quận đầu tư từ năm 2017 đã xuống cấp, han rỉ, bung bản lề, kích thước nhỏ và chật hẹp. Sử dụng dây cáp đồng thay cho thanh cái đồng để cấp điện cho ATM tổng tại tủ pillar. Hệ thống thanh cái đồng phân pha phía sau ATM tổng chuyển màu xám. Các ATM kiểu cũ, không có nút chỉnh định dòng. Số lượng cáp đấu nối trong tủ nhiều, chồng chéo lên nhau, trong trường hợp tải lớn, phát nhiệt sẽ có nguy cơ làm chảy cách điện và chập giữa các pha

B. Phương án cải tạo:

- Thay mới 1 Tủ pillar 600V-400A

2.6. Công tác khảo sát:

Cần tiến hành khảo sát các tuyến cáp ngầm hạ thế xây dựng mới. Cụ thể như sau:

➤ **TBA Trung Học Đường Sắt**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ TBA đến PL2-Thượng Thanh 18, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát.

- + Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Thượng Thanh 18**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ PL2-Thượng Thanh 18 đến PL4-Thượng Thanh 15, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 02 vị trí khoan khảo sát.

- + Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Thượng Thanh 15**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ PL4-Thượng Thanh 15 đến PL5-Thượng Thanh 15, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát.

- + Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Thượng Thanh 16**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ cột 1.2-Thượng Thanh 16 đến PL4-Thượng Thanh 21, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 01 mặt cắt ngang; 01 vị trí khoan khảo sát.

- + Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

➤ **TBA Thượng Thanh 21**

+ Đoạn tuyến cáp ngầm từ PL4-Thượng Thanh 21 đến cột XT-Gia Quất Thượng Thanh, cần thiết phải đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc theo tuyến cáp, từ tim tuyến ra mỗi bên 3m; đoạn tuyến này đo vẽ 02 mặt cắt ngang; 02 vị trí khoan khảo sát.

- + Thực hiện điều tra, thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến.

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG KHẢO SÁT

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	A. KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH			
	I. Tuyến cáp ngầm 0.4-35kV			
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình IV	ha	1.3002	
2	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3	ha	1.3002	
3	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy). Cấp địa hình III	điểm	7.0	
4	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình IV	km	2.1670	
5	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	21.670	
6	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	1.40	
7	Khoan thủ công trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m. Cấp đất đá I -III	m khoan	8.40	
8	Điều tra thu thập số liệu các công trình ngầm, nổi trên tuyến	Công	1.0	
	B. KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT			
1	Khoan thủ công trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 10m. Cấp đất đá I -III	m khoan	6.0	
	* Thí nghiệm			
2	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	1.0	
3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	1.0	
4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo	1 chỉ tiêu	1.0	
5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	1.0	
6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	1.0	
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	1.0	
	* Đo điện trở suất			
9	Thăm dò địa vật lý điện bằng phương pháp đo sâu điện đôi xứng. Cấp địa hình III-IV	quan sát	1.0	
	C. KHẢO SÁT ĐIỀU TRA KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN			
1	Khảo sát, điều tra số liệu khí tượng thủy văn	1 chỉ tiêu	1.0	

3. Tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện dự án: năm 2026

4. Khái toán mức đầu tư: 14.108.000.000 đồng

Bảng chữ: Mười bốn tỷ, một trăm linh tám triệu đồng.

STT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí BT-HT-TĐC				
2	Chi phí xây dựng	6.845.331.560	547.626.525	7.392.958.085	GSBXD
3	Chi phí thiết bị	3.484.000.000	278.720.000	3.762.720.000	GSBTB
4	Chi phí quản lý dự án	292.444.035		292.444.035	GSBQLDA
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	578.497.206	46.279.776	624.776.982	GSBTV
6	Chi phí khác	1.262.306.828	100.984.547	1.363.291.375	GSBK
7	Chi phí dự phòng	623.128.981	48.680.542	671.809.523	GSBDP
	Tổng cộng	13.085.708.610	1.022.291.390	14.108.000.000	

II. DỰ TOÁN CHI PHÍ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN

1. Cơ sở lập dự toán

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công..
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng.
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng

hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Quyết định số 3461/QĐ-SXD ngày 22/12/2025 của Sở xây dựng Hà Nội về việc công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn TP Hà Nội.

- Văn bản số 02.04/2025/CBGVL-SXD ngày 15/12/2025 của Sở Xây dựng Hà Nội công bố giá một số vật liệu xây dựng quý IV năm 2025.

- Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022;

- Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

2. Thành phần chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án

Chi phí tư vấn lập BCKTKT.

3. Xác định dự toán chi phí giai đoạn CBDA

Dự toán chi phí giai đoạn CBDA được xác định trên cơ sở khái toán chi phí đầu tư của dự án và thành phần chi phí giai đoạn CBDA nêu trên

4. Giá trị dự toán chi phí giai đoạn CBDA: 656.015.832 đồng

Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi sáu triệu, không trăm mười lăm nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng. (Chi tiết phụ lục kèm theo)